**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN AN BIÊN**
**TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2019/DS-ST
Ngày 20 - 5 - 2019
"V/V tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Thị Gấm

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Dũng bà Nguyễn Ngọc Duyên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:*** Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1976.(Có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Ấp X, xã Đ1, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã Đ1, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn*:* Vợ chồng anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1979 và chị Dương Hồng E, sinh năm 1982. (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã Đ1, huyện A, Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 08-11-2018 và những ý kiến tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày yêu cầu như sau:**

Vào trước đây từ năm 2013 cho đến tháng 4/2017 vợ chồng anh L chị E có hỏi vay tiền của chị nhiều lần cho đến tháng 4/2017 thì giữa chị và vợ chồng anh L chị E mới thỏa thuận chốt lại là anh L chị E còn nợ lại chị số tiền 85.990.000đ

(Tám mươi năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), việc thỏa thuận có làm biên nhận và vợ chồng anh L có ký tên và biên nhận nợ, sau đó vợ chồng anh L có thỏa thuận là góp cho chị mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), nhưng vợ chồng anh L không góp cho chị. Vào ngày 24/5/2017 thì anh L chị E có trả cho chị được 1.800.000đ. Như vậy hiện nay anh L chị E còn nợ lại chị số tiền 84.190.000đ.

Nay chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Biên giải quyết buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Dương Hồng E phải thanh toán cho chị số tiền 84.190.000đ (Tám mươi bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), yêu cầu trả trong thời hạn 30 ngày, không yêu cầu tính lãi, ngoài ra chị không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

**Bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Dương Hồng E có ý kiến**:

Vợ chồng anh L chị E thừa nhận trước đây có chơi hụi và vay tiền của chị L. Đến ngày 02/4/2017 thì vợ chồng anh chị thống nhất xác nhận là còn nợ lại chị Lê Thị L số tiền 85.990.0000đ, sau đó đến ngày 24/5/2017 thì anh chị có trả cho chị L được số tiền 1.800.000đ. Như vậy hiện nay anh chị còn nợ chị Lsố tiền 84.190.000đ đúng như chị L trình bày, nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên anh L, chị E xin chị L cho trả dần số tiền mỗi tháng 500.000đ, thời gian trả từ ngày 20/01/2019 cho đến khi dứt nợ. Ngoài ra anh L, chị E không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp gồm: Bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu; Biên bản ghi lời khai; Đơn xác nhận tình trạng cư trú của anh L, chị E.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến như đã trình bày trên. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến yêu cầu gì.

Phần các đương sự thống nhất với nhau: Chị Lê Thị L và vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Dương Hồng E thống nhất xác định là vợ chồng anh L chị E còn nợ chị Lsố tiền nợ 84.190.000đ.

Phần không thỏa thuận được: Về thời hạn trả thì chị L yêu cầu thanh toán nợ một lần trong thời hạn 30 ngày, vợ chồng anh L chị E xin trả dần mỗi tháng 500.000đ.

Ngoài ra, nguyên đơn và bị đơn không có yêu cầu hay ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng theo trình tự Bộ luật luật tố tụng dân sự. Thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Đối với nguyên đơn tham gia giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện chị Lê Thị L yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Dương Hồng E trả cho bà số tiền nợ 84.190.000đ là có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Bởi trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng anh L chị E đều thừa nhận còn nợ chị Lsố tiền 84.190.000đ, nhưng không thỏa thuận được phương án trả nợ. Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Loan.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị L khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Dương Hồng E trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản".

[3] Về thủ tục tố tụng: Sau khi vụ án được thụ lý, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho các đương sự, tiến hành lập biên bản công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Anh Nguyễn Văn L và chị Dương Hồng E vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L và chị Dương Hồng E.

[3] Về nội dung vụ án: Ghi nhận sự thống nhất xác nhận còn nợ giữa các đương sự là: Vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Dương Hồng E xác nhận còn nợ chị Lê Thị L số tiền 84.190.000đ. Tuy nhiên, về thời hạn trả nợ các đương sự có yêu cầu ý kiến khác nhau nên không có căn cứ để xem xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Từ các nhận định nêu trên, HĐXX thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị L  buộc bị đơn  anh Nguyễn Văn L và chị Dương Hồng E có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị L số tiền 84.190.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh L chị E xin được trả dần số tiền cho chị Lmỗi tháng là 500.000 đồng nhưng không được chị Lđồng ý, do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh L chị E.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Chị L không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí của vụ án: 84.190.000đ x 5% = 4.209.500 đồng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc các bị đơn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho chị Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]  Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;  Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản  lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L.

Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Dương Hồng E có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị L số tiền nợ 84.190.000đ (Tám mươi bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền chị Lê Thị L không có yêu cầu nên không xem xét.

**2.** Về án phí vụ kiện:

Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Dương Hồng E phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.209.500đ (Bốn triệu hai trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng)

Chị Lê Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005816 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**3.** Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/5/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Thị Gấm**